

*Hàm Thuận Bắc, ngày 18 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 132/2021/TLST-DS ngày 22/11/2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ông Trương Văn X, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị E, sinh năm 1952.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh T.

**Bị đơn:** Ông Bùi Quốc T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh T.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Thị Phương T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh T.

2. Ông Trương Tiến S, sinh năm 1977.

3. Ông Trương Tiến Ph, sinh năm 1982.

4. Ông Trương Tiến Q, sinh năm 2001.

5. Bà Lê Thị H, sinh năm 1981.

6. Bà Võ Thị H, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh T.

**Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Tiến Ph, ông Trương Tiến Q, bà Lê Thị H, bà Võ Thị H:** Ông Trương Tiến S, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Kim Bình, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Theo giấy ủy quyền ngày 29/12/2021.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Nguyên đơn ông Trương Văn X và bà Phạm Thị E yêu cầu ông Bùi Quốc Th phải trả cho vợ chồng ông, bà số tiền chuyển nhượng đất còn nợ lại theo giấy mượn tiền ngày 17/4/2021 số tiền là 1.150.000.000đồng (một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

Ông Bùi Quốc Th tự nguyện, thỏa thuận, đồng ý theo yêu cầu của vợ chồng ông Trương Văn X và bà Phạm Thị E là phải trả cho vợ chồng ông X, bà E số tiền chuyển nhượng đất còn nợ lại theo giấy mượn tiền ngày 17/4/2021, số tiền là 1.150.000.000đồng (một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các đương sự khác thống nhất ý kiến với sự thỏa thuận của ông Trương Văn X, bà Phạm Thị E với ông Bùi Quốc Th.

Về án phí: Ông Bùi Quốc Th tự nguyện thỏa thuận chịu 23.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự khác không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do nguyên đơn ông X, bà E được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo Điểm đ Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không xử lý hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tâm**